TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HS-ST
Ngày: 26-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Triều và bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 16/TB-TA ngày 17/11/2025 đối với:

Bị cáo TRẦN VĂN M sinh ngày 28/8/1991, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân: 034091007309; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn H sinh năm 1960 và bà Đào Thị N sinh năm 1961; vợ: Phạm Thị Ánh N1 sinh năm 1996; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không;

- Bị tạm giữ từ ngày 07/9/2025 đến ngày 13/9/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H. (Có mặt).

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Văn X sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

- Ông Phan Thanh S sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 07/9/2025, tại khu vực đường Đ thuộc thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên, Công an xã Đ, tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang Trần

Văn M có hành vi tàng trữ trái phép tại túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 túi ma tuý loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3409 gam.

Quá trình điều tra Trần Văn M khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên khoảng 10 giờ ngày 07/9/2025, Trần Văn M đi bộ từ nhà ra khu vực đường thuộc thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, M mua được 01 túi ma túy đá của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ với giá 250.000 đồng. Sau đó, M cất túi ma túy đá vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi bộ tìm nơi để sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đi bộ đến khu vực đường Đ thuộc thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên thì tổ công tác Công an xã T phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người chứng kiến là ông Nguyễn Văn X và ông Phan Thanh S, M tự nguyện lấy từ túi quần phía trước bên trái đang mặc 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt giao nộp cho ổ công tác Công an xã T. M khai nhận đó là ma túy đá M mua để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Công an tiến hành niêm phong vật chứng, đưa M và mời người chứng kiến về Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngoài ra, M còn khai: ngày 05/9/2025, M mua ma túy đá của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại khu vực gần đường tàu, TP Hải Phòng; 17 giờ cùng ngày M đem ma tuý ra cánh đồng thuộc thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên, M sử dụng hết.

Tại bản Kết luận giám định số 1135/KL- KTHS, ngày 11/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3409 gam (Không phẩy ba nghìn bốn trăm linh chín gam).

Cáo trạng số 16/CT-VKSKV7 ngày 28/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Do M không nhớ chính xác họ tên, địa chỉ của người bán ma tuý nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn M vào ngày 05/9/2025 tại cánh đồng thuộc thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã gửi tài liệu đến Công an xã T, tỉnh Hưng Yên để xử lý vi phạm hành chính.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Văn M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/9/2025; không phạt bổ sung.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng ma tuý còn lại sau khi giám định.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn M1: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật tài liệu do tổ công tác Công an xã T, tỉnh Hưng Yên lập ngày 07/9/2025; biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Văn X và ông Phan Thanh S.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/9/2025, tại khu vực đường Đ thuộc địa phận thôn A, xã T, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Trần Văn M có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3409 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma tuý; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma tuý; nhưng vì để thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[5] Bị cáo Trần Văn M đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát đã truy tố.

[6] Bị cáo Trần Văn M là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu tiên bị cáo vi phạm pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: 0,2656 gam ma túy còn lại sau giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu thiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cùng phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1135/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh H.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn M 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/9/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 0,2656 gam ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1135/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh H.

(Vật chứng đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/11/2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh